

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
BỘ MÔN KIẾN TRÚC**

GIÁO TRÌNH ĐIỀU KHẮC

**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC NGÀNH
KIẾN TRÚC**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

**BIÊN SOẠN: HS. TRẦN VĂN TÂM
ĐÀ NẴNG, 2007**

CHƯƠNG I

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT ĐIỀU KHẮC

1. GIỚI THIỆU VỀ ĐIỀU KHẮC

Nghệ thuật tạo hình đã gắn liền với lịch sử nhân loại từ thủa hoang sơ bằng những bức bích họa trong các hang động, bằng những mô típ trang trí được chế tác một cách thô sơ: vòng tay, vòng cổ, khuyên tai...

Với quá trình phát triển, yếu tố thẩm mỹ được nâng cao và được thể hiện ngày càng quy mô và tinh xảo.

Lịch sử của nghệ thuật điêu khắc đã theo bước chân nhân loại để tạo nên những nền nghệ thuật vĩ đại như Ai Cập cổ đại với những tượng danh tiếng của lịch sử mỹ thuật như tượng Nhân sư khổng lồ, tượng Viên thư lại ngồi, tượng “Ông trưởng thôn” hay tượng chân dung Hoàng hậu Nefertiti... Sau đó là nghệ thuật Hy Lạp với những kiệt tác như những tượng thần Venus, tượng Laocoon, tượng Nữ thần chiến thắng ... Rồi thời Phục Hưng đã làm cho nước Ý trở thành trung tâm Mỹ thuật châu Âu với những tượng David, tượng Pieta, tượng Thần đưa tin... Nghệ thuật Á Đông lại có đặc thù riêng và để lại cho nhân loại những tác phẩm điêu khắc nổi tiếng về tôn giáo, trong đó điêu khắc Ấn Độ có ảnh hưởng sâu rộng nhất. Riêng nghệ thuật điêu khắc của Việt Nam ta, kể từ thế kỷ 11 đã đạt đến trình độ nghệ thuật khá cao như các tượng La Hán ở chùa Tây Phương, tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp, hoặc những hình trang trí độc đáo được chạm khắc trên đá, gỗ, gạch rất nhiều trên các lăng tẩm, cung điện, chùa chiền, đình làng. Góp mặt để làm phong phú thêm kho tàng nghệ thuật điêu khắc đặc sắc của dân tộc là điêu khắc của dân tộc Chăm ở phía Nam, dân tộc Ê Đê, Gia Rai, Ba Na... ở Tây nguyên. Cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội, rõ ràng điêu khắc là một bộ phận không thể tách rời của cuộc sống loài người nói chung và nghệ thuật tạo hình nói riêng.

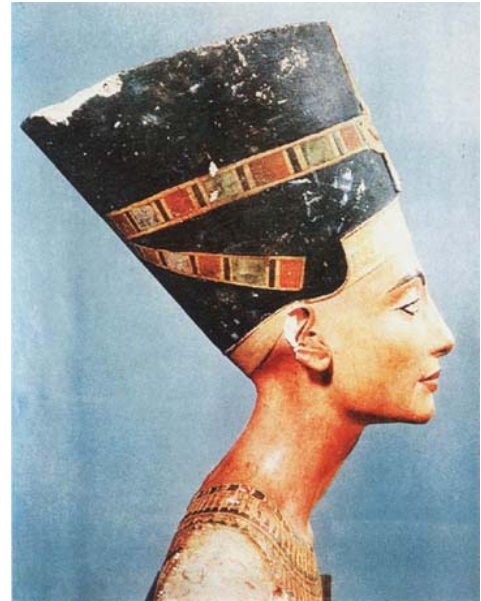
Điêu khắc là một loại hình nghệ thuật của nghệ thuật tạo hình. Khác với hội họa là diễn tả không gian ba chiều trên một mặt phẳng, điêu khắc được thể hiện bằng hình khối cụ thể trong một không gian nhiều chiều.



H1. Tượng Nhân sư. Ai Cập cổ đại.



H2. Tượng Viên thư lại ngồi. Ai Cập cổ đại.



H3. Tượng Hoàng hậu Nefertiti. Ai Cập cổ đại.



H4. Quần tượng Laocöon, năm 30 tCN.



H5. Tượng thần Venus ở Milo, thế kỷ 2 tCN.



H6. Michelangelo. Tượng David. Phục Hưng (trên bên trái).

H7. Michelangelo. Tượng Pieta. Phục Hưng (trên bên phải).

H8. Tượng mặt Phật đền Bayzon, Campuchia (phải).



2. QUAN HỆ ĐIỀU KHẮC VỚI KIẾN TRÚC

Nói đến Điều khắc là nói đến sự gắn kết giữa tượng, phù điêu và không gian xung quanh nó. Nó tạo nên nét duyên dáng, tính hấp dẫn cho cảnh quan của một phạm vi hẹp (cho một công trình kiến trúc) hoặc một phạm vi rộng (một thành phố).

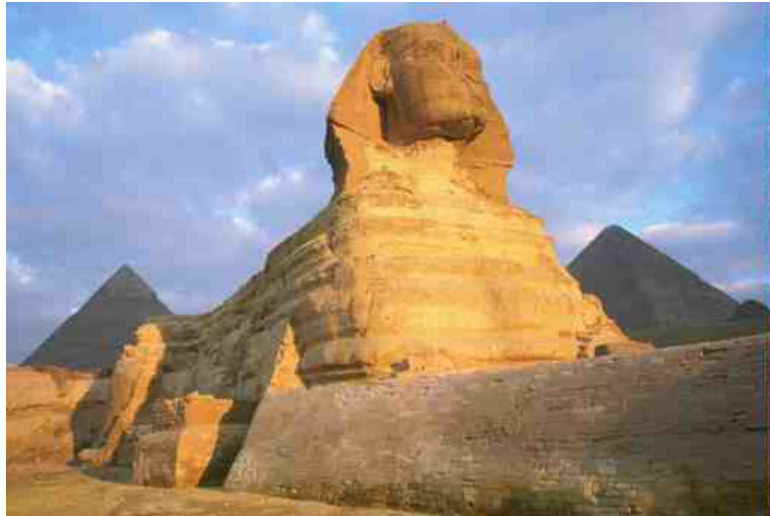
Hình và khối là ngôn ngữ của điêu khắc, ngôn ngữ phải có sự thống nhất trong bố cục của tác phẩm và phù hợp với không gian xung quanh nó, tô điểm cho không gian xung quanh nó, như vậy là mỗi đường nét, hình khối của tác phẩm điêu khắc không chỉ làm đẹp cho riêng nó mà nó có giá trị tồn tại được bởi sự kết hợp hài hòa, sự tương hỗ qua lại giữa nội dung, đường nét, hình khối với vị trí của nó trong không gian.

Những bằng chứng cho thấy sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn để tạo nên sự vĩ đại của những công trình kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc.

- Lăng mộ các Pharaon (Ai Cập).

- Đền tháp Angkor (Campuchia)

- Đền Pantheon (La Mã).



H9. Tượng Nhân sư trước quần thể Kim tự tháp Gizeh, Ai Cập cổ đại.



H10. Tượng mặt Phật đền Bayzon, Campuchia.



H11. Đền Erechteyon, Hy Lạp cổ đại.

3. NGÔN NGỮ ĐIÊU KHẮC

Ngôn ngữ đặc thù của điêu khắc là khối và khối là chủ thể để tạo nên sức sống cho một tác phẩm.

4. CÁC THỂ LOẠI ĐIÊU KHẮC

- + Tượng tròn.
- + Phù điêu.
- + Chạm lộng.



H12. Trần Văn Mỹ. Gia đình thợ. 1983. Gò đồng. Phù điêu.



H13. Đầu cầu thang Hiển Lâm Các,
Đại nội, Huế. Chạm lõng gỗ (trên).

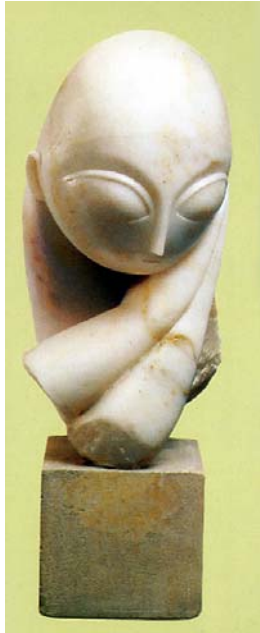
H14. Phạm Văn Định. Cảm xúc. 1993. Gỗ.
Tượng tròn trong nhà (phải).



H15. Phạm Sinh. Hoa
tình yêu. Xi măng.
1993. Tượng tròn
ngoài trời.

5. CHẤT LIỆU ĐIỀU KHẮC

Chất liệu dùng cho điêu khắc vô cùng phong phú, từ chất liệu phổ biến như: đá, xi măng, đồng, gỗ, gốm, thạch cao, tre, sỏi, nhựa, đất sét, cát thậm chí là giấy...cho đến các vật liệu mới như nhựa tổng hợp ...



H16. Brancusi. Cô Pagany
1912. Đá trắng.



H17. Phạm Hồng, Tượng đài.
Xi măng.



H.18. Diệp Minh Châu. Chị
Võ Thị Sáu. 1960. Đồng.



H19. Đinh Gia Lễ.
Hai người. 1996. Gỗ.



H20. Vũ Tiên. Tâm linh 1.
1996. Đất nung.



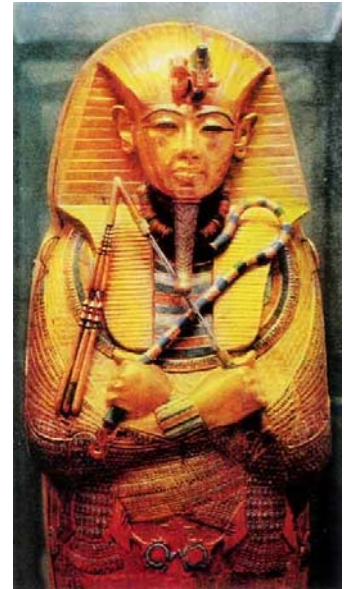
H21. Trần Thị Chúc. Bé phát biểu.
1990. Thạch cao.



H22. Chú bé lễ gai.
Nhựa composite.



H23. Phạm Nguyễn Minh Tiến.
Mẹ con. 2006. Đất sét.



H24. Vua Tutankhamon.
Ai Cập cổ đại. Vàng.



H25. Duchamp. Không khí
của Paris. Thủy tinh.



H26. Duchamp. Nguồn nước.
Sứ.



H27. Điêu khắc trên cát.

H28. Hanson. Bà béo. Tượng được mặc áo
quần và tô vẽ như người thật.



6. DỤNG CỤ VÀ VẬT LIỆU DÙNG CHO ĐIỀU KHẮC

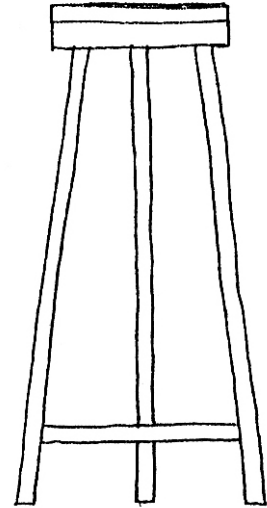
6.1. Dụng cụ: Gồm bàn xoay, bộ dao nặn có các dạng khác nhau, dùi đập đất, compa.

+ *Bàn xoay:*

Thường làm 3 hoặc 4 chân, cao từ 1m đến 1,30m (tùy theo người sử dụng), chiều rộng khoảng 40cm và mặt bàn này có thể xoay tròn được để khi nặn tượng dễ kiểm tra các chiều.

Trên mặt bàn xoay thường có một tấm gỗ kích cỡ tương đương dùng để làm đế cốt cũng như khi nặn tượng mà không làm ảnh hưởng trực tiếp đến bàn xoay.

H29. Bàn làm Điều khắc. Có 3 chân, nhìn mặt bên.



+ *Dao nặn:*

Thường có 4 loại khác nhau tùy theo mỗi chức năng, dài từ 20 đến 24cm và làm bằng gỗ, tre tốt hay kim loại. Dùng giải quyết và làm đẹp khối bộ phận tới chi tiết nhỏ và có thể diễn tả được chất trơn nhẵn hay thô ráp của khối điêu khắc.

Tùy mỗi người mà tự tạo ra những kiểu dao nặn khác nhau ngoài 4 loại chính như trên, để tiện sử dụng theo ý thích.



H30. Bàn làm điêu khắc 4 chân, Sắt.

H31. Bộ dao dùng làm Điều khắc. Gỗ.

+ Dùi đập đất:

Dài 40cm, làm theo khối hình thang, dùng để đập từng cục đất nhỏ vào cốt tượng và chia các mảng khối tượng.



H32. Dùi đập đất bằng gỗ.

+ Compa:

Làm bằng kim loại hay gỗ, dùng để đo kích thước từ mẫu tượng thật sang bài nặn đang làm, có tác dụng giống như que đo trong vẽ mỹ thuật.

6.2. Vật liệu: Gồm có đất sét, đất xi, nilon, thạch cao, đay (xơ), giấy thép nhỏ để quấn vào cốt thép lớn dùng làm cốt.

+ Đất sét:

Là loại tốt nhất để làm điêu khắc. Đất sét có đặc tính là rất dẻo, có độ kết dính tốt, có độ mịn cao và giữ được nước lâu khi được ủ kín bằng nilon.

+ Đất xi:

Là loại đất hóa học, trong đất xi có dầu nên để lâu không khô, rất tiện sử dụng nhưng lại hiếm, giá thành cao.

+ Nilon:

Dùng để ủ đất trước khi nặn cũng như ủ bài cho khỏi bị khô. Sau mỗi ngày làm việc thì vẩy một ít nước vào bài rồi ủ kín bằng nilon để giữ ẩm, nếu không ủ đất sẽ bị khô cứng rất khó nặn tiếp tục.

+ Thạch cao:

Là một chất liệu để rót vào khuôn đổ thành tượng. Bột thạch cao có đặc điểm gần giống xi măng, khi gặp nước thì đông rắn lại ngay (khoảng 5 phút) tuy nhiên không cứng bằng xi măng được.

+ Đay (xơ):

Ngoài đay ra còn có thể dùng xơ dừa để trộn lẫn vào thạch cao để tượng thêm độ dai và chắc.

CHƯƠNG II

CHÉP ĐẦU TƯỢNG

1. CÁCH LÀM ĐẤT, LÀM CỐT

1.1. Cách làm đất

Chọn đất sạch không lẫn đất thịt hoặc đất pha cát, không để đất lẫn sỏi, sạn. Nếu là đất sét khô thì phải đập nhỏ ra, càng mịn càng tốt và ủ vào trong nilon. Sau đó tưới nước đều và trộn đất thật kỹ, rồi ủ lại thật kín bằng nilon. Làm như vậy khoảng vài ba lần, khi đất đã ngấm nước đều thì ta nhào lại lần nữa cho kỹ và làm thành từng khối như viên gạch để tiện dùng dần và giữ ẩm được tốt hơn.

Nếu như để lâu ngày mới dùng đến thì đem đất sét ngâm trong nước xâm xấp. Trước khi dùng lấy ra một lượng vừa đủ và nhào bóp thật kỹ rồi ủ nilon kín, để cách vài tiếng đồng hồ sau mới đem ra nặn là tốt nhất.

Chú ý lượng nước ngâm vừa phải để đất sét không bị ướt quá sẽ bị chảy sệ hay khô quá khó nặn (thường viên đất trong lòng bàn tay mà không bị dính vào tay là được).

1.2. Cách làm cốt

Cốt tượng là xương trụ để chịu lực nâng đỡ toàn bộ khối đất của tượng và giữ tượng khỏi đổ. Vì vậy cốt phải chắc chắn, có thể làm bằng gỗ hay sắt.

Nghiên cứu kỹ độ cao thấp, hướng của các khối của mẫu (có thể vẽ sơ bộ mẫu tượng rồi dựa vào đó mà vẽ cốt bên trong) để làm cốt vững chắc, chính xác và hạn chế tình trạng cốt bị lòi ra ngoài tượng.

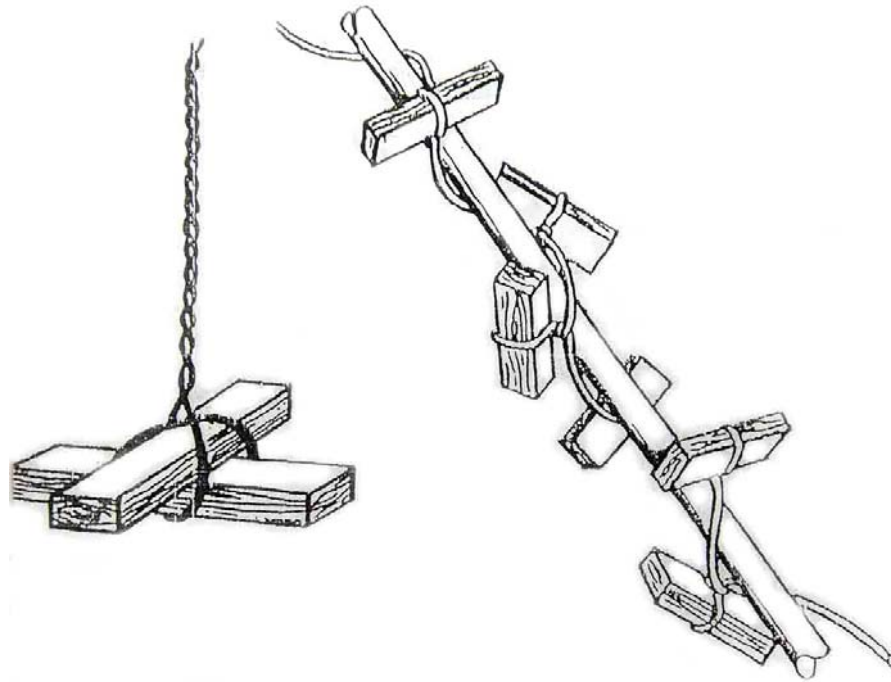
+ **Gỗ**: Thanh gỗ dài ngắn tùy theo mẫu nhưng phải ngắn hơn chiều cao của tượng 2 đến 3cm, có thể vuông hoặc tròn và to khoảng 4cm.

+ **Sắt**: Chiều dài của thanh sắt cần dài gần gấp bốn chiều cao của tượng, sắt cỡ $\Phi 6 - \Phi 8$ và uốn gập đôi lại rồi trừ chiều cao như cốt gỗ xong thì phần còn lại uốn làm chân đế cho chắc.

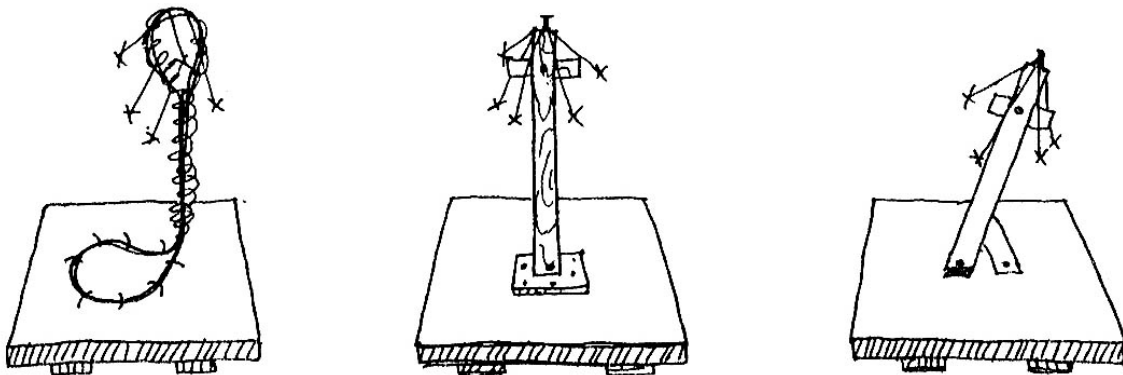
Chuẩn bị thêm một tấm gỗ (400 x 400 x 40) rồi đóng chắc cốt gỗ hoặc sắt vào bằng đinh. Phần đầu tượng chứa một lượng đất lớn và nặng, nên để đảm bảo đất không bị sụt, chảy sệ thì cần phải có cốt bướm treo ở đầu cốt.

Bướm làm bằng tre, cắt ngắn thành từng đoạn khoảng 5cm rồi cột chéo hai đoạn lại bằng thép chỉ và một đầu chừa lại một đoạn thép để cột treo vào cốt tượng. Mỗi tượng cần 6 đến 10 bướm dài ngắn khác nhau.

Có thể dùng thêm dây thép chỉ có cột bướm quấn quanh cốt sắt hoặc đóng đinh vào cốt gỗ để giúp giữ đất thêm ổn định.



H33. Bướm và cách quấn bướm vào cốt.



H34. Từ trái qua: Cốt bằng sắt, cột bằng gỗ thẳng đứng, cột bằng gỗ nằm nghiêng.

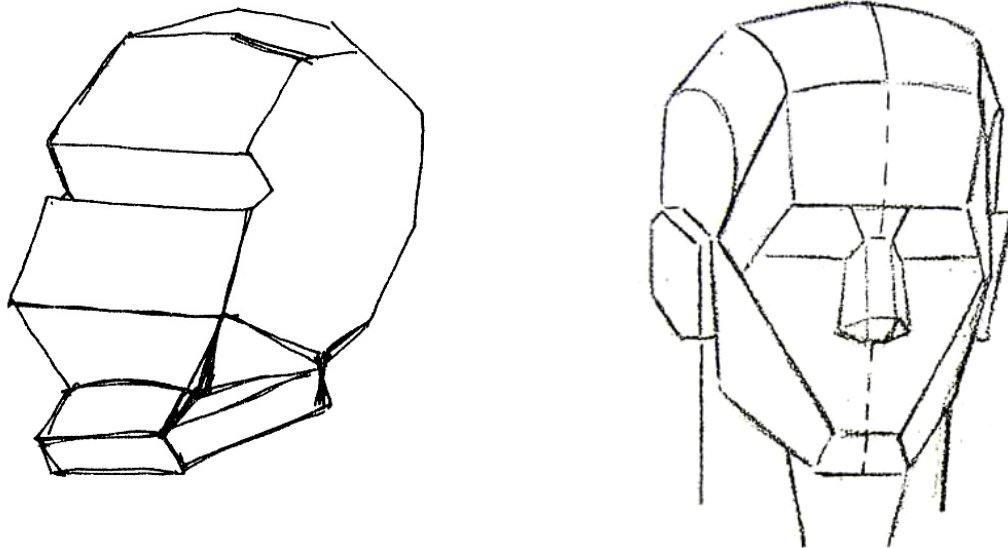
2. CÁCH THỂ HIỆN

1.1. Lên đất

Lúc lên đất thì từ nhỏ tới lớn, lên từ từ, luôn quan sát mẫu để lên theo dạng mẫu.

1.2. Phác hình và lấy dáng của toàn bộ khối lớn

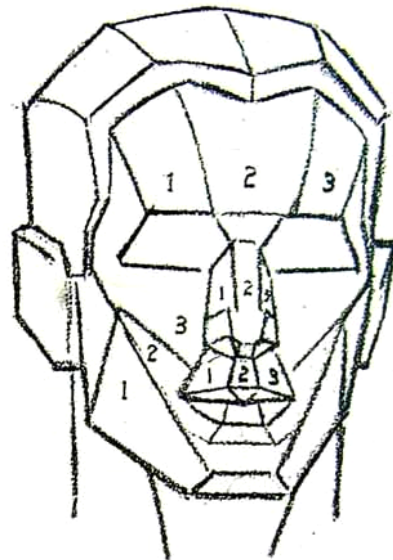
Sau khi lên đất thành một khối với tỉ lệ tương ứng với mẫu, ta xác định vị trí tỉ lệ đầu, cổ và bệ tượng (nếu có). Cũng như khi dựng hình trong vẽ đầu tượng, ta cũng xác định các trục ngang, dọc, bên rồi các đường mắt, mũi, miệng... Qui thành những khối, mảng lớn đơn giản.



H35. Qui thành khối, mảng lớn, đơn giản (ví dụ cách1, cách2).

1.3. Phác hình toàn bộ khối nhỏ (chi tiết).

Trên cơ sở khối lớn đúng, ta tiếp tục phân rõ khối chi tiết như: mắt, mũi, miệng, tai...



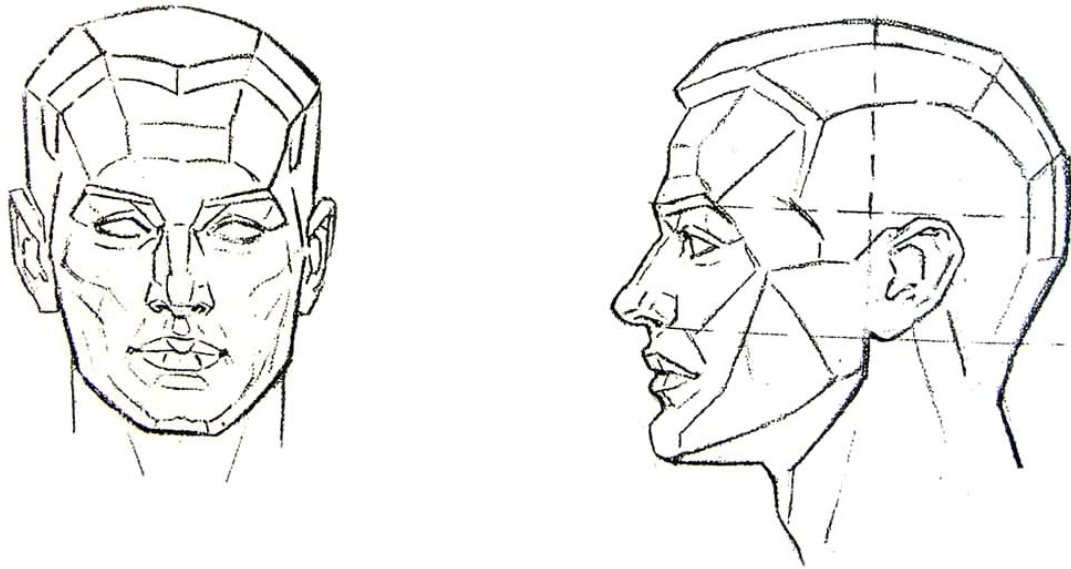
H36. Từ khối cơ bản tiếp tục đẩy sâu phân thành các khối, mảng chi tiết.

1.4. Đi sâu nghiên cứu dáng và từng khối, kiểm tra và hoàn chỉnh

Khi tượng đã đầy đủ các khối lớn, nhỏ theo hình mẫu tương ứng với thực tế, thì bắt đầu kiểm tra lại dáng của tượng có bị đổ không bằng dây dọi, kiểm tra tỉ lệ và vị trí của khối một lần nữa cho thật chính xác.

Chuyển từ các dạng khối có cạnh sang hình khối đúng với mẫu thật, lưu ý điểm đặc trưng của mẫu.

Chú ý trong quá trình nặn, từng thời điểm mà xoay mẫu tượng theo các chiều để có thể quan sát hết các mặt.



H37. Chuyển từ khối có góc cạnh sang hình khối đúng với mẫu thật.

3. MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA SINH VIÊN



H38. Tôn Thất Đông Phương. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng bé gái. Đất sét. 2006.



H39. Tượng bé gái.
Tượng mẫu thạch cao.



H40. Đào Vũ Huy. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng bé gái. Đất sét. 2006.



H41. Trịnh Thị Thu Giang. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng bé gái. Đất sét. 2006.



H42. Tượng chị công nhân.
Tượng mẫu thạch cao.



H43. Trần Đăng Khoa. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng chị công nhân. Đất sét. 2006.



H43. Phan Hoàng Tân. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng chị công nhân. Đất sét. 2006.



H43. Đỗ Thị Cẩm Nhung. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng chị công nhân. Đất sét. 2006.



H44. L ở phọc làm điêu khắc. Lớp 02KT- ĐHBK Đà Nẵng.

CHƯƠNG II

CHÉP PHÙ ĐIỀU (đắp nổi)

1. KHÁI NIỆM VỀ PHÙ ĐIỀU

1.1. Nguồn gốc hình thành và phát triển

Từ thời sơ khai của lịch sử loài người, con người đã phát hiện một cách ngẫu nhiên những hình tựa như những hoa văn rất đẹp. Họ đã cảm thụ, sử dụng và sáng tạo, phát triển thành một ngôn ngữ để diễn tả cái đẹp.

Đầu tiên đơn giản chỉ hình ảnh của thiên nhiên như cỏ cây, hoa lá, chim thú, cá...được khắc vạch lại lên vách hang động nơi họ trú ngụ. Theo sự phát triển của xã hội loài người thì những đường nét trang trí được cách điệu, khái quát trừu tượng cao hơn, có giá trị về phương diện lịch sử và nghệ thuật như hoa văn trang trí trên trống đồng Ngọc Lũ ở Việt Nam ta, rồi về sau, loại hình trang trí này được tồn tại và phát triển mang đậm sắc thái dân tộc, thể hiện ở các công trình như lăng mộ, đình, chùa...mà chủ yếu là phù điêu với hai chất liệu chính là gỗ và đá.



H45. Chạm nổi trên tráp bằng xương. Ai Cập cổ đại (trên).

H46. Con bò. Khắc và vẽ trong một hang động tại Lascaux ở Pháp. Khoảng 15.000-10.000 tCN (trái).



H47. Hình trên: Đúc nổi đồng trên Cửa đình, Ngọ môn.

H48. Cúc hóa Rồng. Chạm gỗ trên bậu cửa Hiển Lâm Các. Ngọ môn.

1.2. Các loại phù điêu: Có 3 loại phù điêu:

- + Phù điêu lồi thấp.
- + Phù điêu lồi.
- + Phù điêu cực lồi (khối gần như tượng tròn).



H49. Phù điêu lồi: Indra cưới coi ba đầu Airavata. Banteay Srei. Campuchia. Gạch nung. T.kỷ 10.



H50. Phù điêu lồi thấp: Michelangelo. Đức Mẹ bên cầu thang.

H51. Phù điêu cực lớn: Vũ nữ Apsara, Trà Kiệu, Champa. Đá. Khoảng thế kỷ 10.



1.3. Đặc điểm của phù điêu

- Nếu tượng tròn là hình khối được thể hiện trong không gian ba chiều, hình khối thật thì hình khối của phù điêu diễn tả không gian ba chiều trên bề mặt phẳng, khối không thật mà cảm giác (khối ăn gian), và hình khối giàu chất trang trí.

- Bố cục của phù điêu được sắp xếp bằng những mảng hình có chính có phụ trong một mảng hình học (bố cục hình vuông, tròn, chữ nhật...)

- Trong điêu khắc thì bố cục có ưu điểm là thể hiện được nhiều thứ trong đó như núi non, sông biển, cỏ cây, hoa lá, sinh hoạt xã hội (giống như vẽ mỹ thuật). Còn tượng tròn thì bị hạn chế về mặt này.

- Không gian trong phù điêu được diễn tả theo từng lớp, lớp trước ở gần, lớp sau ở xa và cứ theo thứ tự như vậy.

1.4. Vật liệu làm phù điêu

Có thể làm với các vật liệu như: Gỗ, đá, thạch cao, đất nung, xi măng, hay các kim loại như đồng, nhôm, bạc... Tuy nhiên cần lưu ý đến hai yếu tố sau:

- Chọn chất liệu phù hợp với bố cục, nội dung.
- Chọn vật liệu bền vững, chịu được mưa nắng và thời gian nếu làm phù điêu để ngoài trời.

2. CÁCH BỐ CỤC PHÙ ĐIÊU

Phù điêu trong điêu khắc giống như trang trí trong vẽ mỹ thuật. Vì thế khi bố cục đòi hỏi phải có sự nhịp nhàng về đường nét, phong phú về hình khối. Phải có mảng chính, mảng phụ, đồng thời chú ý các mảng đặc, mảng trống và cách diễn tả đường nét sao cho thật trang trí. Nếu bố cục phù điêu toàn những mảng đặc, không có mảng trống thì phù điêu trở nên tẻ, bí rất khó chịu. Do đó, các mảng trống, mảng đặc nói trên phải bố trí sao cho vừa vặn, cân đối, không bị trống hay bị lổm đổm, vụn vặt.

Bố cục phù điêu có ưu điểm mà bố cục tượng tròn không thể diễn tả được, ví dụ như phong cảnh.

3. CÁCH THỂ HIỆN

3.1. Chuẩn bị vật liệu và dụng cụ

Vật liệu gồm đất sét, bảng gỗ, giá đỡ, nilon.

+ Một bảng gỗ tương ứng hoặc to hơn một ít so với kích thước phù điêu muốn làm. Riêng độ dày phải đảm bảo không bị cong vênh hay nứt khi đắp đất sét ướt vào.

+ Giá để bảng gỗ (giống như giá vẽ mỹ thuật nhưng cần chắc chắn hơn vì đất sét khá nặng) và dây thép nhỏ, đinh.

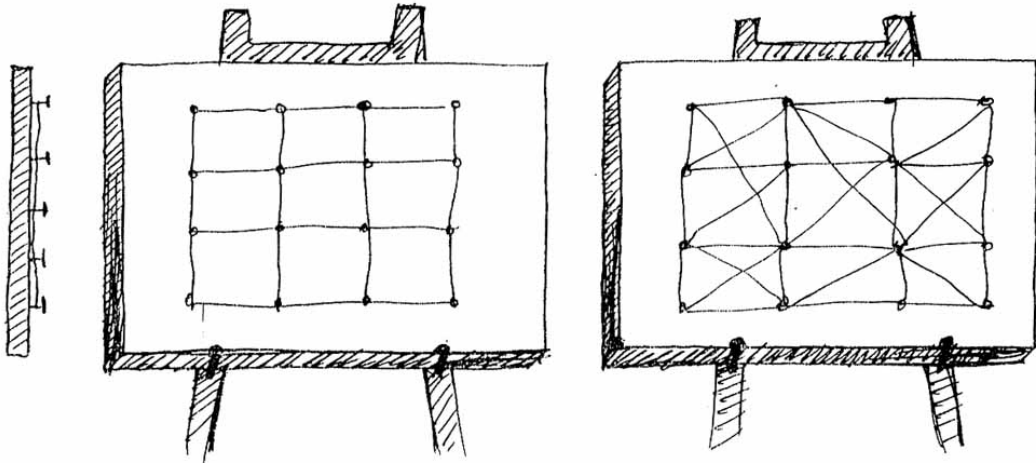
Dụng cụ tương tự như bài chếp đầu tượng.

3.2. Cách làm

+ **Làm đất:**

Tùy theo phù điêu lớn, nhỏ mà ta có thể giảm lược bớt việc đóng đinh cũng như chằng dây thép bởi công dụng chính là giữ đất khỏi bị sụt, nứt phù điêu. Vì vậy mà phù điêu càng lớn thì càng phải làm cốt thật kỹ.

Đất đã nhào kỹ chuẩn bị từ trước, đắp lên bảng gỗ đã đóng đinh và chằng dây thép, rồi dùng dao nặn, thước thẳng và dùi đập đất san bằng.



H52. Cốt làm phù điêu: Mặt cắt dọc và mặt trước (quần dây thép thưa và dày).

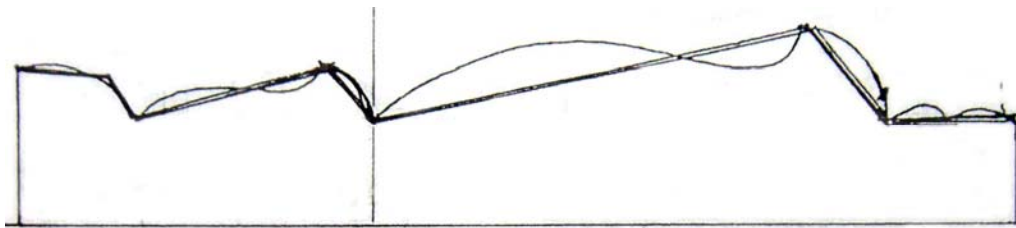
+ **Phác hình lên bảng đất:**

Có hai cách: thứ nhất là vẽ phác hình dáng của mẫu lên bảng đất đã san phẳng, rồi dựa trên cơ sở đó mà nặn vào bảng đất rồi hoàn chỉnh khối chi tiết. Cách thứ hai là lấy đất đắp đều lên bảng đất đã san phẳng bằng phần cao nhất của phù điêu rồi mới vẽ phác hình nét lên, sau đó mới dùng dao nhọn cắt bỏ phần đất thừa để hình lộ ra và hoàn chỉnh khối chi tiết.

Cách làm phù điêu cũng giống như nặn tượng tròn, nghiên cứu với các khối lớn và giải quyết khối cơ bản theo từng lớp, từng diện, tạo ra sự tương quan cao thấp, trên dưới giữa các mảng khối lớn với nhau.

Khi đã giải quyết xong toàn bộ khối cơ bản, mới đẩy sâu vào chi tiết trên cơ sở khối lớn. Lưu ý đặc trưng của khối phù điêu là một khối tròn bị ép bẹp mà một phần nằm lẩn trong mặt phẳng nền và phần kia thì nhô ra ngoài. Thông thường ở vị trí gần, trọng tâm thì khối nhô ra nhiều, còn những mảng phụ hay chi tiết ở xa thì càng bẹp lại.

Ngoài việc quan sát mẫu, nhận thức và sự khéo léo của đôi tay, dụng cụ cũng phải dùng đúng cỡ, đúng kiểu thì công việc mới thuận lợi.



H53. Mặt cắt bên của phù điêu cho thấy cách giải quyết khối cơ bản và khối chi tiết.

+ *Kiểm tra và chỉnh hình:*

Có thể dùng que đo để kiểm tra lại độ chính xác, rồi chuyển những khối ở dạng góc cạnh về đúng với mẫu thật.

4. MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA SINH VIÊN



H54. Hoài Nam. 02KT-ĐHBK ĐN.

Nữ thần Uma. Phù điêu đất sét.



H55. Phù điêu mẫu: Nữ thần Uma. thạch cao.



H56. Tôn Thất Đông Phương. 02KT- ĐHBK ĐN.
Nữ thần Uma. Phù điêu đất sét.



H57. Phù điêu mẫu: Thần Siva. Xi măng.



H58. Trần Đăng Khoa. 02KT- ĐHBK ĐN.
Thần Siva. Phù điêu đất sét.



H59. Phạm Nguyễn Minh Tiến. 02KT-ĐHBK ĐN. Thần Siva. Phù điêu đất sét.



H60. Trương Văn Cường. 02KT-ĐHBK ĐN. Thần Siva. Phù điêu đất sét.



H61. Chấm bài phù điêu. Phòng học Điều khắc, ĐHBK Đà Nẵng. 2006.

CHƯƠNG III

SÁNG TÁC TƯỢNG HOẶC PHÙ ĐIỀU.

1. THỂ LOẠI ĐIÊU KHẮC

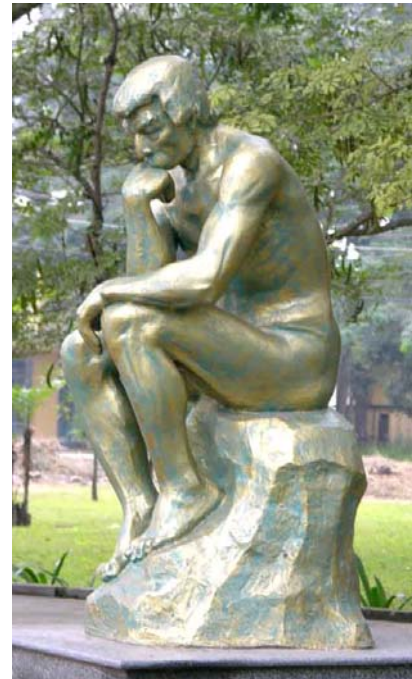
Trong điêu khắc, người ta căn cứ vào nội dung, chủ đề tư tưởng của tác phẩm mà phân loại ra điêu khắc trong nhà hay điêu khắc ngoài trời, từ đó xác định vị trí đặt, kích thước và hình thức thể hiện, chất liệu, màu sắc cho phù hợp với nội dung tư tưởng để gây hiệu quả cao nhất cho người xem.

1.1. Tượng ngoài trời:

Giá trị của tượng ngoài trời gắn với không gian môi trường, yêu cầu không gian đặt tượng rộng lớn (nhất là tượng đài), từ bố cục, kiểu dáng, kích thước, hình khối, chất liệu, màu sắc đều phải xuất phát từ yêu cầu cụ thể của không gian môi trường. Chịu sự tác động của qui luật thời tiết thiên nhiên thay đổi. Trực tiếp đối thoại với quảng đại quần chúng, có tác dụng giáo dục sâu rộng về thẩm mỹ và chính trị tư tưởng, có tính chất trường tồn.



H62. Trần Thị Chúc. Nàng Xuân. granito. 1988 (trên).



H63. Rodin. Bản sao "Người suy tưởng". nhựa composite (phải).

1.2. Tượng trong nhà:

Giá trị tự thân của tác phẩm phụ thuộc vào không gian ba chiều, ánh sáng và không gian nội thất. Phạm vi không gian nhỏ hẹp, không bị ảnh hưởng của qui luật thời tiết thiên nhiên thay đổi. Bố cục, kích thước, kiểu dáng, hình khối, chất liệu độc lập không bị ràng buộc bởi yêu cầu của môi trường

thiên nhiên, kiến trúc và xã hội. Hoàn toàn chủ động trong sáng tác. Tác dụng giáo dục trong quần chúng về mặt tư tưởng không sâu rộng như tượng đài, chỉ trong khoảng thời gian nhất định.



H64. Trần Văn Tâm. Con gái tôi. thạch cao. 2007 (trên).

H65. Hoàng Truyền. Thạch Sanh. đất nung. 1994 (trái).

CÁCH BỐ CỤC TƯỢNG TRÒN

Cũng như ở bố cục tranh, bố cục tượng tròn phải sử dụng những mảng khối phong phú, đa dạng để cho sinh động, vui mắt. Các mảng khối cũng phải sắp xếp thay đổi các chiều, các hướng trong không gian.

Mặt khác thì tránh những trường hợp song song, những hình lặp đi lặp lại nhiều lần, những khoảng cách giữa các mảng và các khối đều nhau, nhất là ở bố cục tượng, càng phải tránh những điểm nói trên.

Điều khắc là hình khối ba chiều nằm trong không gian, do đó khi phác thảo bố cục đòi hỏi ta phải quan sát bốn chiều. Nếu chiều nào các khối cũng sắp xếp một cách gọn mắt thì mới có thể gọi là một bố cục tốt.

Sáng tác tượng tròn hoặc phù điêu nói chung hoặc để trang trí cho công trình kiến trúc nói riêng thì bố cục đều phải gọn gàng, chắc chắn, không rườm rà. Do đó, khi bố cục chúng, ta phải hết sức chú ý sắp xếp các khối sao cho chắc gọn, tránh những chi tiết vụn vặt không cần thiết. Sự sắp xếp các khối hình học trong bố cục điêu khắc đòi hỏi phải tính toán hết sức khoa học, sao cho khi vận chuyển hạn chế được nứt, vỡ, dễ gãy khi va chạm.



H66. Rodin. Mùa xuân vĩnh cửu. 1884 (trên).



H67. Nguyễn Kim Xuân. Thay áo. đất nung. 1996 (trái).

3. TƯỢNG, PHÙ ĐIỀU TRANG TRÍ VÀ BỐ CỤC HÌNH KHỐI SÂN VƯỜN

Cuộc sống con người ngoài nhu cầu ăn no, mặc ấm thì nhu cầu về tinh thần cũng không thể thiếu, trong đó có nhu cầu thưởng thức cái đẹp và loại hình nghệ thuật điêu khắc cũng là một yêu cầu của cuộc sống con người ngày một cao và hoàn mỹ.

Từ xưa, những công trình kiến trúc cổ ở nông thôn, thành thị và các đình chùa cổ có sắc thái dân tộc riêng Việt Nam, có sân vườn, mỗi sân vườn có trang trí hồ nước, hòn non bộ, tượng người câu cá, tượng em bé cưỡi trâu, còn có cây si, chậu hoa, chậu cảnh, hay xếp các viên đá thành những biểu tượng đơn giản mà đẹp. Ngày nay, các công trình kiến trúc hiện đại cũng cần phải sử dụng hình khối hiện đại, sân vườn và cây cảnh cũng có sự thay đổi về bố cục và tạo dáng với yêu cầu trang trí kiến trúc cao hơn, và cũng phải sử dụng chất liệu mới hơn, bố cục phải chặt chẽ, qui mô hơn, để phù hợp với kiến trúc hiện đại.

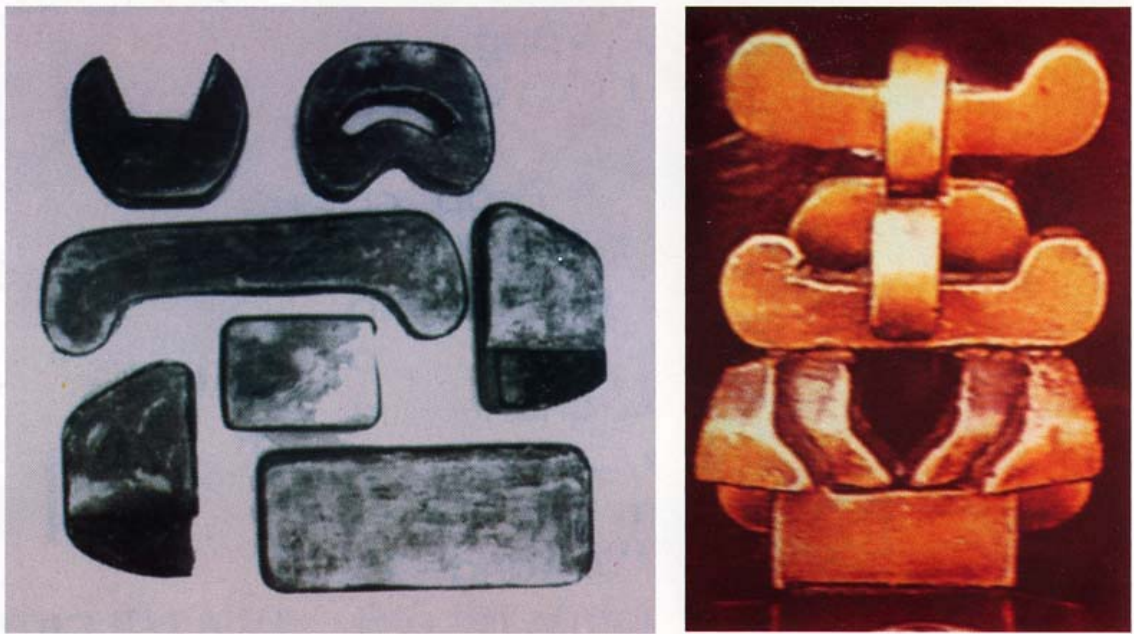
Riêng trong bố cục hình khối sân vườn, khi có sự kết hợp công trình kiến trúc hoàn chỉnh về hình khối đẹp, gắn với thiên nhiên cây cảnh, tượng trang trí, phù điêu, thì cần có sự thay đổi mới thích nghi với trong vườn có thiên nhiên thay đổi thời tiết, nắng mưa, sáng, chiều, tối để tạo ra một tổng thể luôn luôn mới và hấp dẫn trong thời đại mới.



H68. Bộ cục chậu cảnh trong sân vườn kiến trúc cổ. Chùa Linh Mục, Huế.



H69. Sắp xếp đá trang trí trong sân vườn kiến trúc cổ. Chùa Linh Mục, Huế.



H70. Điềm Phùng Thị. 7 ngôn ngữ. Ánh kim đồng. Có 7 mô-đun cơ bản, từ đó có thể sắp xếp thành nhiều bố cục có hình khối, đề tài khác nhau.

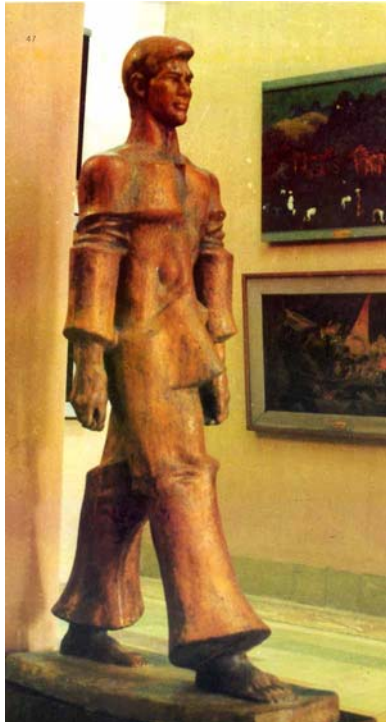


H71. Điềm Phùng Thị. Trẻ em. nhựa tổng hợp. Bốn khối rời nhau, có thể sắp xếp thành các bố cục khác nhau.

Tùy theo vị trí đặt tượng mà chọn đề tài phù hợp với không gian đó. Ví dụ:

- Ở trường học: Thường đặt tượng hoặc phù điêu về những nhân vật tiêu biểu về học vấn hay các anh hùng cách mạng mà trường mang tên: Lê Quý Đôn, Chu Văn An, Sào Nam, Nguyễn Văn Trỗi, Kim Đồng ...

- Ở cung thể thao: Thường trang trí tượng vận động viên kiệt xuất hay tượng về chủ đề thể thao: tượng ném lao, ném đĩa...



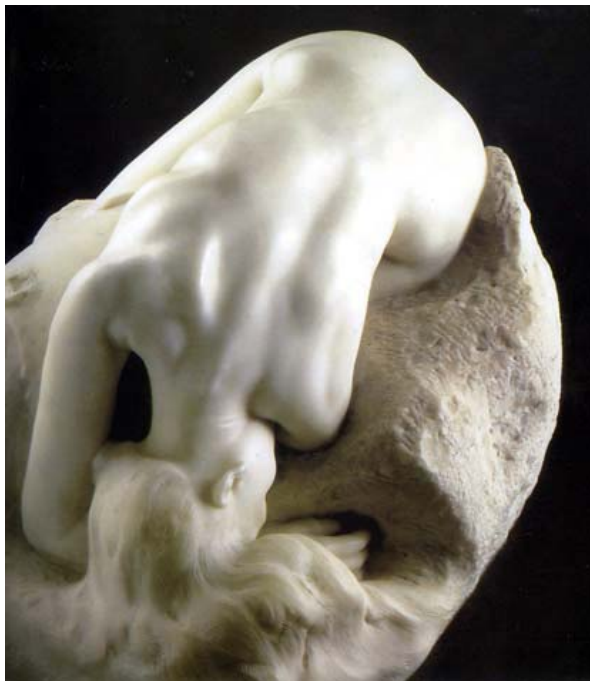
H72. Bản sao tượng "Người ném đĩa". Hy Lạp cổ đại (trên).

H73. Nguyễn Hải. Anh Trỗi. đồng. 1973 (trên bên trái).

H74. Phù điêu trang trí trên đền tháp ở Banteay Srei, Campuchia (trái).



H75. Giradon và Regnaudin. Các tiên nữ rửa chân thần Apoiion. Cung điện Versailles, Pháp.



H76. Rodin. Bướm danaide C. cẩm thạch. 1889-1892. H77. Rodin. Nụ hôn. cẩm thạch. 1886-87



H78. Thần buổi trưa, đêm, châu Mỹ, châu Phi. Cung điện Versailles, Pháp.



H79. Legro. Tượng nữ thần và thần tình yêu. Cung điện Versailles, Pháp.

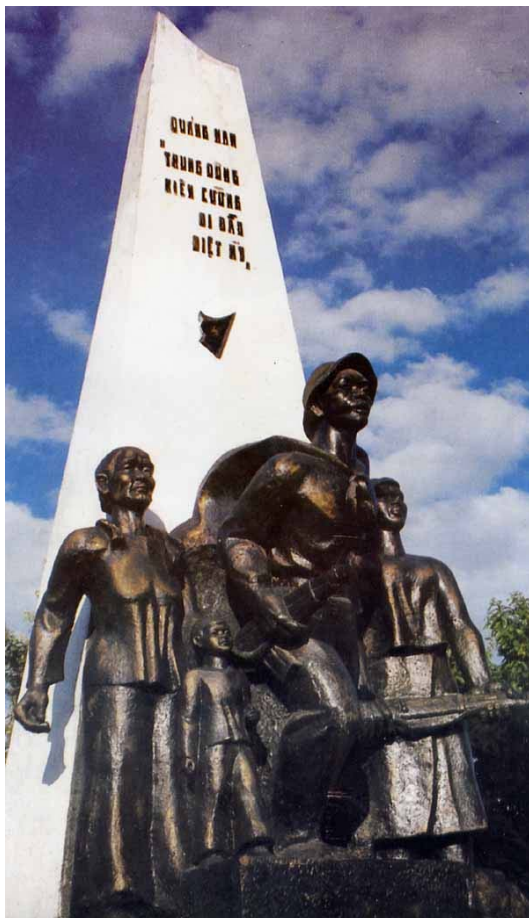
Tượng, phù điêu trang trí cho nội thất thì có thể dùng vật liệu ít tốn kém như thạch cao, gỗ, giấy, vải, đất nung... và không cần to lắm. Ngược lại ngoại thất vì có không gian rộng nên chú ý đặt tượng sao hòa hợp với không gian xung quanh, tượng nên dùng vật liệu bền chắc như: đá, xi măng, đồng, nhôm, sắt không rỉ...

4. TƯỢNG ĐÀI

Tượng đài là một công trình phối hợp giữa điêu khắc, trang trí và kiến trúc. Tượng đài chỉ xây dựng ngoài trời, đặt trong không gian thiên nhiên, đồng thời là không gian đời sống con người, vì vậy mà được gắn với ý nghĩa giáo dục chính trị tư tưởng rất lớn, như truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm và ca ngợi những nhân vật anh hùng trong lịch sử hay những nhà khoa học, những con người có đóng góp to lớn cho sự phát triển của xã hội...

Chọn vị trí đặt tượng đài cần chú ý đến đề tài, nội dung, hình thức của tượng đài định đặt để phù hợp với vị trí của nó. Nên chọn vị trí có tầm nhìn phù hợp với qui hoạch tổng thể của khu vực gắn gũi với sinh hoạt của nhân dân, để mọi người đều dễ dàng nhìn ngắm thưởng thức nghệ thuật, đồng thời nhắc nhở, khơi gợi tình cảm. Tránh trường hợp đặt tượng thấp hơn mặt đường sẽ thấy tượng bị lùn, không phát huy hiệu quả của tượng, làm giảm sút giá trị nghệ thuật và khí thế của tượng.

Tượng đài có kích thước lớn, có ý nghĩa giáo dục cao nên rất hệ trọng. Vì vậy khi xây dựng một tượng đài yêu cầu phải chặt chẽ về công tác tổ chức và đúng qui trình. Gồm có nhà điêu khắc bố cục chung về khối tượng, kiến trúc



sur qui hoạch chọn vị trí, tổ chức không gian môi trường chung cho tượng đài và kỹ sư xây dựng tính kết cấu tượng, bệ tượng và các phần việc cần thiết khác trong thi công.

Chất liệu của tượng đài ngoài việc phải phù hợp với từng đề tài nội dung cũng như phong cách diễn tả hình thức của công trình thì còn phải bền vững với thời tiết. Hiện nay các tượng đài thường được dùng chất liệu như đồng, bê tông, thép không rỉ, nhôm, hay nhựa cứng...

H80. Phạm Hồng. Quảng Nam trung dũng.
bê tông. 1975-1976.



H81. Trịnh Dân. Tượng đài nghĩa trang Trường Sơn (trên).

H82. Trần Tuy. Lý Tự Trọng. bê tông. 1995 (phải).



H83. Tượng đài Hồng quân Liên Xô.
Kiev, Ucraina.



H84. Tượng đài Hồng quân Liên Xô.
Beclin, Đức.

5. CÁCH THỂ HIỆN

5.1. Vật liệu và dụng cụ

Vật liệu và dụng cụ dùng sáng tác tượng tròn, phù điêu cũng giống như làm đầu tượng hay phù điêu ở trên.

5.2. Cách làm cốt

Cách làm cốt phù điêu cũng giống như trên, nhưng riêng tượng tròn, vì các khối thay đổi nhiều chiều, chi tiết phức tạp hơn, nên cốt cũng phức tạp hơn, yêu cầu phải tính toán một cách khoa học, kỹ lưỡng để cốt chắc chắn, phân bố chịu lực đồng đều và không bị lòi ra ngoài khi lên đất xong cũng như không bị thiếu sẽ dẫn đến nứt, gãy một bộ phận nào đó của tượng về sau.

Chất liệu làm cốt tượng phù hợp hơn cả là sắt vì dễ uốn, dễ thay đổi dáng nếu muốn (hình thức, bố cục của tượng phải được phác thảo trên giấy từ trước, thể hiện ở nhiều góc nhìn khác nhau như mặt bằng, mặt đứng: trước, sau, bên). Tùy theo chiều cao của tượng mà chọn loại sắt phù hợp để làm xương trụ chịu lực chính. Từ xương trụ này sẽ nổi ra các xương nhánh theo dáng của phác thảo bằng dây thép nhỏ hơn, và được cột nối thật chặt với thép chỉ (giống như bộ khung xương người nếu như làm tượng toàn thân) để hình thành hệ khung, rồi dùng đinh liên kết chắc với đế gỗ.

Để đất khỏi bị tụt, bị nứt vỡ trong khi nặn, nên làm một ít bướm nhỏ như cách hướng dẫn ở phần đầu tượng rồi cột vào những chỗ xung yếu. Riêng với những khối nhỏ nhưng dài thì dùng thép chỉ cuốn thành những vòng liên tiếp quanh xương nhánh.

5.3. Cách nặn

Đối với phù điêu thì cách làm tương tự phân chếp phù điêu. Với tượng tròn cũng giống cách chếp đầu tượng, tuy nhiên cần lưu ý kỹ hơn mấy điểm sau:

- Thỉnh thoảng dùng dây dọi để kiểm tra tượng có bị đổ không để kịp thời chỉnh lại.
- Luôn quay tượng các hướng để kiểm tra khối và dáng toàn bộ.

6. MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA SINH VIÊN

6.1. Sáng tác phù điêu



H85. Nguyễn Tất Đạt. 02KT- ĐHBK ĐN. Ngày hội. đất sét. 2006.



H86. Lê Tường Huy. 03KT- ĐHBK ĐN. Vui chơi ngày Xuân. đất sét. 2007.



H87. Nguyễn Bá Thắng. 03KT- ĐHBK ĐN. Thánh Gióng. đất sét. 2007.

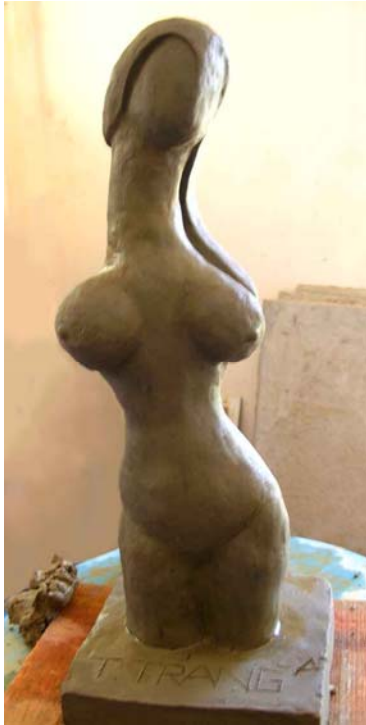
6.2. Sáng tác tượng tròn, tượng đài.



H88. Sinh viên 01KT-ĐHBK ĐN.
Đôi lứa. đất sét. 2005.



H89. Phạm Nguyễn Minh Tiến. 02KT-
ĐHBK ĐN. Mẹ con. đất sét. 2006.



H90. Thái Thị Thu Trang. 02KT-
ĐHBK ĐN. Thiếu nữ. đất sét. 2006.



H91. Tôn Thất Đông Phương. 02KT- ĐHBK ĐN.
Vươn tới. đất sét. 2006.



H92. Nguyễn Thị Tuyết Nhung. 02KT-
ĐHBK ĐN. Vũ điệu. đất sét. 2006.



H93. Đào Vũ Huy. 02KT-ĐHBK ĐN.
Tượng đài. đất sét. 2006.



H94. Lê Công Khôi. 03KT-ĐHBK ĐN. Khoảnh khắc. 2007.



H95. Trương Phan Thiên An. 03KT-ĐHBK ĐN. Tình yêu. 2007 (phải).



H96. Lê Tiến Long. 03KT-ĐHBK ĐN.
Thiếu nữ đàn. đất sét. 2007.



H97. Phạm Lê Đức Hồng. 03KT-ĐHBK ĐN.
Suy tư. đất sét. 2007.

7. TÁC PHẨM ĐIỀU KHẮC NỔI TIẾNG



H98. Rodin. Thị dân thành Calais. đồng. 1889 (trên).

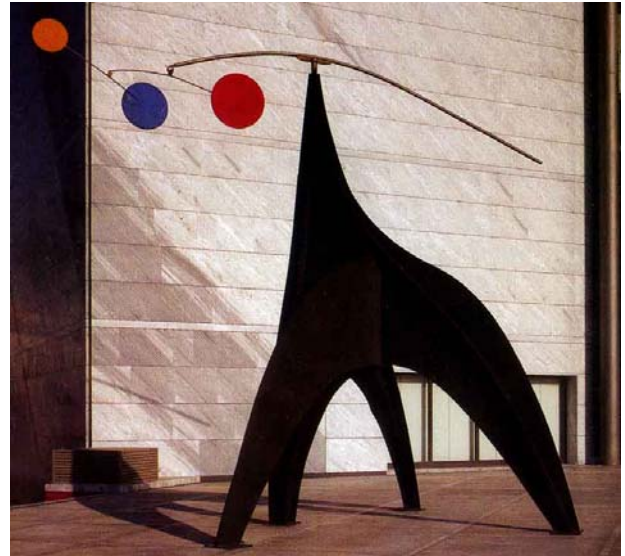
H99. Tượng Nữ thần Nike. đá cẩm thạch, Hy Lạp cổ đại (trái).



H100. Đài phun nước Trevi. Roma, Ý



H101. Rodin. Cổng địa ngục.
Phù điêu và tượng, đồng. 1884-1917.



H102. Cader. Chuyển động tĩnh.
Điêu khắc trừu tượng.



H103. Giacometti. Con chó. Điêu khắc siêu thực, đồng.

8. TÁC PHẨM KIẾN TRÚC, ĐIỀU KHẮC ĐỘC ĐÁO



H104. Đền Angco Vat. Campuchia.



H105. Đặng Việt Nga. Biệt thự Hằng Nga. Đà Lạt.



H106. Cheval. Lâu đài lý tưởng. Pháp. 1879-1912.



H107. Khải hoàn môn Carrousel. Paris, Pháp.



H108. Gaudi. Nhà Mila. Barcelona. 1906-1910. T ày Ban Nha.



H109. John Utzon. Nhà hát Opera. Sydney, Ostraylia. 1970.